

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 453/BC-BKTNS ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm A và 01 dự án nhóm B, cụ thể như sau:

1. Dự án Hạ tầng Khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

2. Dự án Khu tái định cư tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa.

(Phụ lục I và II kèm theo)

Điều 2. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án nhóm B, cụ thể như sau:

1. Dự án Đường Thừa Đức đi Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ.

2. Dự án Xây dựng đường Bùi Thị Xuân, huyện Long Thành.

(Phụ lục III và IV kèm theo)

Điều 3. Thống nhất chủ trương tách dự án Hạ tầng Khu tái định cư 49,32ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa thành 02 dự án độc lập, cụ thể:

1. Dự án Xây dựng Hạ tầng Khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.
2. Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Hạ tầng Khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá X Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2023. / *phước*

Nơi nhận: *phước*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo



Phụ lục I

DỰ ÁN HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ 49,32 HA PHƯỜNG PHƯỚC TÂN, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

*(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

1. Mục tiêu đầu tư: Dự án hạ tầng khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa được xây dựng nhằm tạo cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho các hộ dân tái định cư tại chỗ và các hộ dân của các dự án khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, trong đó chủ yếu phục vụ việc tái định cư cho Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), đảm bảo vệ sinh môi trường sinh sống, nâng cao mỹ quan đô thị tại dự án và khu vực.

2. Quy mô đầu tư:

- Phạm vi: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn chỉnh (Giao thông; San nền; Xử lý nền, Cấp điện; Cấp điện chiếu sáng; Cấp nước; Thoát nước mưa; Thoát nước thải; Thông tin liên lạc....)

- Quy mô: Khu tái định cư tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa với tổng diện tích khoảng 493.271 m² (49,32 ha). Đáp ứng 1.066 lô với quy mô dân 4.248 người và 4 khối ở cao tầng với quy mô dân số 3.752 người. Tổng cộng quy mô khoảng 8.000 người.

3. Nhóm dự án: nhóm A. Công trình hạ tầng kỹ thuật. Công trình cấp II.

4. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án: khoảng 2.847,17 tỷ đồng. Trong đó: chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 1.719,65 tỷ đồng; chi phí xây dựng và các chi phí liên quan còn lại khoảng 1.127,52 tỷ đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

7. Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2023 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

8. Tiến độ thực hiện dự án: Tối đa 06 năm, dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

9. Nội dung khác:

Thu hồi toàn bộ khoản thu từ tiền giao đất tái định cư, cho thuê đất thuộc Dự án hoàn trả ngân sách tỉnh./.

Phụ lục II
DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ TẠI PHƯỜNG TAM PHƯỚC,
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới Dự án khu tái định cư 31,52 ha tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa phục vụ công tác tái định cư cho Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1).

2. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khu tái định cư có diện tích 315.211,4m² (khoảng 31,52ha); trong đó chủ yếu là bố trí quỹ đất dự trữ phát triển nhà ở trong tương lai với diện tích 1.1ha và bố trí nhà liên kề gồm các khu nhà ở phục vụ tái định cư diện tích khoảng 11.225 ha, bố trí được khoảng 1.280 lô đất ở liền kề, trong dự án còn bố trí quỹ đất đầu tư xây dựng các công trình an sinh xã hội khác nhằm phục vụ dân cư trong nội khu và dân cư của các khu vực xung quanh như: công trình giáo dục, thương mại - dịch vụ, công viên cây xanh...

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, bao gồm: đường giao thông, kè, tường chắn đất, hệ thống cấp - thoát nước; hệ thống cấp điện - chiếu sáng, thông tin; công trình hào kỹ thuật, công trình xử lý nước thải.

- Xây dựng trường mầm non phục vụ cho con em các hộ dân được hỗ trợ tái định cư trong dự án, dự kiến quy mô khoảng 340 trẻ.

- Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa 2x1,6m dài 530m để đầu nối thoát nước ra khu vực cầu Tam Phước nằm ngoài ranh dự án (khoảng 0,265 ha dọc theo tuyến quy hoạch giao thông).

- Xây dựng tuyến đường ống cấp nước và tuyến đường điện trung thế chạy dọc tuyến đường Lý Nhân Tông kết nối từ đường điện trung thế và cấp nước D400 chạy dọc tuyến đường Quốc lộ 51 vào cấp nước sinh hoạt và cấp điện cho dự án Khu tái định cư 31,52ha, chiều dài khoảng 1.800 m.

- Cải tạo, nâng cấp phần mặt đường và xây dựng hệ thống chiếu sáng của tuyến đường Lý Nhân Tông (đường hiện hữu) chiều dài khoảng 1.800m kết nối giao thông từ Quốc lộ 51 vào dự án, đảm bảo kết nối giao thông trước mắt cho dự án Khu tái định cư 31,52ha.

- Các công trình hạ tầng xã hội (trung tâm văn hóa, trạm y tế, trung tâm thương mại, công viên cây xanh tập trung,...) không thuộc phạm vi đầu tư của dự án; các công trình hạ tầng xã hội sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét, đề xuất đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công hoặc nguồn vốn xã hội hóa khi tỷ lệ xây dựng nhà tái định cư nhiều và có nhu cầu.

3. Nhóm dự án: nhóm B. Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.

4. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án: khoảng 717,5 tỷ đồng. Trong đó: chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 3,5 tỷ đồng; chi phí xây dựng và thiết bị khoảng 505 tỷ đồng; các chi phí khác khoảng 209 tỷ đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa.

7. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến từ năm 2023-2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Tối đa 04 năm, dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo./.

Phụ lục III
ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG THỪA ĐỨC ĐI LONG KHÁNH, HUYỆN CẨM MỸ
(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. Nội dung chủ trương đầu tư được duyệt tại Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư:

Nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, học tập và vận chuyển hàng hóa của nhân dân ba xã Thừa Đức, Xuân Quế và Sông Nhạn. Tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực và dần hoàn thiện hệ thống giao thông nối trung tâm các xã trên địa bàn huyện.

2. Quy mô đầu tư: dự án nhóm B, đường ô tô, cấp II. Vận tốc thiết kế 80 km/h.

Xây dựng tuyến đường Thừa Đức đi thành phố Long Khánh (ĐT.770B đoạn từ Hương lộ 10 đến giáp ranh thành phố Long Khánh) với chiều dài tuyến khoảng 10 km. Điểm đầu tuyến giao với đường Hương lộ 10; điểm cuối tuyến giáp ranh thành phố Long Khánh. Quy mô theo quy hoạch 8 làn xe, lộ giới 60m. Đầu tư theo dự án mặt cắt ngang đường rộng 46m gồm: mặt đường 2 bên x 10,5m = 21m, lề đất 2 bên x 2m = 4m; phần dải đất dự trữ (giữa tuyến) rộng 21m chưa đầu tư. Bồi thường giải tỏa theo lộ giới quy hoạch 60m.

Xây dựng cầu, nút giao, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông trên tuyến.

3. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Thừa Đức, Sông Nhạn và xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ.

4. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 789,562 tỷ đồng. Cụ thể: chi phí xây dựng khoảng 551,9 tỷ đồng; chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 30,328 tỷ đồng, chi phí dự phòng khoảng 87,334 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 120 tỷ đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

6. Thời gian thực hiện dự án: tối đa 4 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

7. Các vấn đề cần lưu ý khi lập hồ sơ dự án:

- Báo cáo rõ về số nhân khẩu bị ảnh hưởng, phương án tái định cư; tính hiệu quả kinh tế của dự án đảm bảo theo quy định của khoản 5, Điều 18 của Luật Đầu tư công.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định của Luật Đất đai.

- Thực hiện các thủ tục về môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.
- Đảm bảo hiệu quả của dự án theo hồ sơ đề xuất chủ trương lập.

II. Nội dung điều chỉnh

1. Quy mô đầu tư: dự án nhóm B, đường ô tô, cấp II. Vận tốc thiết kế 80 km/h.

Xây dựng tuyến đường Thừa Đức đi thành phố Long Khánh (ĐT.770B đoạn từ Hương lộ 10 đến giáp ranh thành phố Long Khánh) với chiều dài tuyến khoảng 10 km. Điểm đầu tuyến giao với đường Hương lộ 10; điểm cuối tuyến giáp ranh thành phố Long Khánh. Quy mô theo quy hoạch 8 làn xe, lộ giới 60m. Đầu tư theo dự án mặt cắt ngang đường rộng 48m gồm: mặt đường 6 làn x 3,5m = 21m, làn xe thô sơ (lề gia cố) 2 bên x 3m = 6m; lề đường rộng 2 x (2,25+2,5)m = 9,5m; dải đất dự trữ rộng 11,5m chưa đầu tư. Bồi thường giải tỏa theo lộ giới quy hoạch 60m.

Xây dựng cầu, nút giao, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông trên tuyến.

2. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 1.453,276 tỷ đồng. Cụ thể: chi phí xây dựng khoảng 1.128,498 tỷ đồng; chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 52,779 tỷ đồng, chi phí dự phòng khoảng 151,999 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 120 tỷ đồng.

(Các nội dung còn lại không thay đổi so với chủ trương đầu tư đã được quyết định)./.



Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG BÙI THỊ XUÂN HUYỆN LONG THÀNH

*(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

I. Nội dung chủ trương đầu tư được duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng đường Bùi Thị Xuân nhằm kết nối giao thông theo quy hoạch, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo định hướng phát triển chung của thị trấn Long Thành.

2. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm B.

Nội dung đầu tư: Tuyến đường Bùi Thị Xuân điểm đầu tuyến giáp đường Lê Duẩn, điểm cuối tuyến giao đường Nguyễn Du, dài khoảng 1,6 km. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng; mặt đường 10,5 m; vỉa hè 2 x 6 m = 12 m; nền đường 22,5 m; vỉa hè lát gạch Terrazzo. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang theo quy hoạch; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng; lắp đặt hệ thống an toàn giao thông.

3. Địa điểm: thị trấn Long Thành và xã An Phước, huyện Long Thành.

4. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 với tiến độ thực hiện tối đa 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

5. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 161,5 tỷ đồng (Trong đó: chi phí xây dựng khoảng 62,65 tỷ đồng; chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 73,3 tỷ đồng; chi phí dự phòng khoảng 14,7 tỷ đồng; các chi phí khác còn lại khoảng 10,85 tỷ đồng)

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

7. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: trung hạn giai đoạn 2021-2025 (sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo).

8. Các vấn đề lưu ý trong quá trình tổ chức lập dự án:

- Có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- Cập nhật loại đường đô thị, vận tốc thiết kế, cấp công trình cho phù hợp với Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định trước khi trình duyệt hồ sơ dự án.

II. Nội dung điều chỉnh

1. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 297,426 tỷ đồng (Trong đó: chi phí xây dựng khoảng 85,932 tỷ đồng; chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 188,55 tỷ đồng; chi phí thiết bị khoảng 2,619 tỷ; chi phí dự phòng khoảng 12,851 tỷ đồng; các chi phí khác còn lại khoảng 7,474 tỷ đồng).

(Các nội dung còn lại không thay đổi so với chủ trương đầu tư đã được quyết định)./.